| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 90/2023/HS-PT<br>Ngày 30 tháng 8 năm 2023 | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Trương Văn Hai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo: As Mach H và Nguyễn Mạnh Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*- Bị cáo có kháng cáo*:

1. **A1 Ha Na F**, sinh năm 2000, nơi sinh: A, An Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam. tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Sa As M (đã chết) và bà So M1;

Tiền án: Ngày 19/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, xử phạt 03 tháng 03 ngày tù, về tội trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Mạnh Q**, sinh năm 2000; nơi sinh: A, An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 55 phút, ngày 27/9/2022, lực lượng Biên phòng cửa khẩu L phối hợp với Đội đặc nhiệm Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh A tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự. Khi đến khu vực bến đò thuộc ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang thì phát hiện As M Ha Na F và Nguyễn Mạnh Q đang đi bộ từ hướng vành đai biên giới Campuchia về Việt Nam, có dấu hiệu nghi vấn nên lực lượng yêu cầu F và Q dừng lại để kiểm tra, phát hiện từ tay phải của F rơi ra một bọc nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy) thì Q dùng chân đạp lên với mục đích che giấu nhưng cả hai đã bị lực lượng khống chế. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện trên tay của F cầm một bọc nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy), còn Q giấu trong người một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Qua làm việc, F khai nhận 02 bọc nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, F mua từ Campuchia về để sử dụng nên tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với As Mach Ha Na F1 và tạm giữ niêm phong tang vật có liên quan.

Qua điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, As M Ha Na F1 cùng Nguyễn Mạnh Q, Trần Văn Đ và một người đàn ông tên S tổ chức uống rượu tại nhà của Được (thuộc ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang). Trong lúc uống rượu, F1 rủ S, Q mua ma túy đá về sử dụng, rồi cả ba hùn tiền để mua ma túy (Sang 100.000 đồng, Q 50.000 đồng, F1 200.000 đồng). Sau đó, S hỏi mượn xe mô tô của Đ đi mua đồ uống rượu và Đ đồng ý. Q điều khiển xe của Đ chở S qua Campuchia mua ma túy. S mua ma túy mang về nhà của Đ rồi cùng với F1, Q vào phòng ngủ của Đ sử dụng, nhưng Đ không biết. Dụng cụ sử dụng ma túy do S tự chế và mang đến nhà Được cất giấu trước đó. Sau khi sử dụng hết số ma túy vừa mua, F1 đưa cho S 5.000.000 đồng để mua ma túy đá về tiếp tục sử dụng. S nói lại với Q về việc F1 kêu mua ma túy về sử dụng, rồi S lấy xe của Đ chở Q qua Campuchia gặp một người đàn ông, S trực tiếp mua 02 bọc ma túy rồi đưa cho Q cất giấu vào túi quần. Khi về đến nhà của Đ, Q lấy 01 bọc ma túy cất giấu vào thùng loa, bọc còn lại vẫn để trong túi quần. Sau đó, F1 bảo S đưa ma túy để sử dụng, S kêu Q lấy ma túy đưa cho F1. F1 lấy ra một ít để vào nỏ rồi cùng S, Q vào phòng ngủ của Trần Văn T1 (anh của Đ) sử dụng. Trong lúc sử dụng, F1 nói với Q và S về nhà của Q tại khu dân cư xã K, huyện A để sử dụng tiếp, Q đồng ý, còn S không đi mà ở lại nhà Được. Q lấy số ma túy đã cất giấu trong thùng loa đưa cho F1. Sau đó, F1 gói 02 bọc ma túy vào khẩu trang và cầm trên tay rồi cùng Q đi bộ về nhà Q thì bị lực lượng Biên phòng bắt giữ.

* Căn cứ kết luận giám định số 170 ngày 30/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận: 02 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của As M Ha Na Fy là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 6,6164g (sáu phẩy sáu một sáu bốn gam).

Tại Bản án số 38/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt các bị cáo As M Ha Na Fy 06 năm 06 tháng tù và

Nguyễn Mạnh Q 05 năm 06 tháng tù cùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/7/2023, các bị cáo As M Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo As M Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo là Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt nặng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: các bị cáo As M Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q kháng cáo ngày 04/7/2023 là trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo As M Ha Na Fy); Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo As Mach H: 06 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Mạnh Q: 05 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, các bị cáo As M Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo A Mach Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với khối lượng 6,6164 gam loại Methamphetamine, bị bắt quả tang tại khu vực bến đò thuộc ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang vào khoảng 19 giờ 55 phút ngày 27/9/2022 phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến Huỳnh Minh D, Trương

Minh P, Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh A, có đủ căn cứ xác định các bị cáo As M Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q đã thực hiện hành vi mua ma túy đá (Methamphetamine) về cất giấu để cùng nhau sử dụng. Khối lượng Methamphetamine qua giám định là 6,6164 gam nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo As Mach Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Trong đó, bị cáo As M Ha Na F1 giữ vai trò chính, thể hiện qua việc rủ rê Q và người đàn ông tên S sử dụng ma túy đá; đưa tiền cho S để S cùng với bị cáo Q sang Campuchia mua ma túy về sử dụng và cất giấu để sử dụng. Bị cáo Q thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng cách cùng với S qua Campuchia mua ma túy, Q là người trực tiếp cất giấu ma túy mang về nhà Trần Văn Đ, giấu ma túy trong thùng loa tại nhà Được, sau khi cùng với bị cáo As M Ha Na F1 và S sử dụng ma túy, As M Ha Na F1 rủ về nhà Q để sử dụng ma túy tiếp thì Q đưa số ma túy đang cất giấu cho As M Ha Na Fy giấu trong khẩu trang. Khi bị lực lượng Bộ đội Biên phòng kiểm tra, As Mach H làm rơi 01 gói ma túy xuống đất thì Q dùng chân đạp lên nhằm tránh bị phát hiện. Các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản tính xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là trong khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo As M Ha Na F1 là người gữ vai trò chính và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạn tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo A Mach Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q về việc xin giảm nhẹ hình phạt;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú;

Tuyên bố các bị cáo As M Ha Na F1 và Nguyễn Mạnh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo As M Ha Na Fy); Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo As M Ha Na Fy: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 07/3/2023).

Bị cáo As Mach Ha Na F1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện An Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú;
- Công an Huyện An Phú ;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Phú ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**Huỳnh Thanh Tâm**